

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: **90/2017/HSST**
ngày: 17/11/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh P

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Lý Văn Lấy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Trọng Di – Cán bộ hưu trí

2/ Ông Trương Tấn Thành – GĐ Kho bạc nhà nước huyện Tuy Phong

- Thư ký phiên tòa: bà Huỳnh Hải Âu, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa:
ông Nguyễn Văn Thìn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 86/2017/HSST, ngày 09/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đối với bị cáo:

Phạm Hữu Trường S (tên gọi khác là S chó), sinh ngày 05.12.1997; Nơi sinh: tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Phạm Tiến C, mẹ Lê Thị Diễm Ch; Anh, chị, em ruột: có 02 người, lớn nhất sinh năm: 1990, nhỏ nhất sinh năm: 1993; Vợ: Nguyễn Thị Diễm Q; con: Con: Phạm Nguyễn Hữu P, sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 05/3/2017 và hiện đang tạm giam trong vụ án khác tại nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong, có mặt.

Người bị hại: Đặng Trọng N, sinh năm 1986; Địa chỉ: thôn Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, vắng mặt;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Phan Thanh T, sinh năm 1999; Địa chỉ: thôn Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, có mặt;

2/ Trần Văn T, sinh năm 1981; Địa chỉ: thôn Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, vắng mặt

NHẬN THẤY:

Bị cáo Phạm Hữu Trường S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 28/02/2017 Phan Hoàng T điều khiển xe mô tô chở theo Phạm Minh Q và Phạm Hữu Trường S đến quán cà phê Chu Bin ở thôn V – xã Tdo Đặng Trọng N làm chủ với mục đích thề chấp xe của T lấy tiền tiêu xài. Do nhìn thấy quán của N lúc này không có ai nên Q lên võng ở gần cổng nằm còn T mắc võng phía sau nhà để nằm, còn S lấy điện thoại di động gọi cho N nhưng N không nghe máy. Lúc này S thấy có 02 máy bắn cá để thẳng hàng, trong đó máy bắn cá phía trong (theo hướng từ cổng nhìn vào) chỗ tay cầm điều khiển, phía dưới miếng

gỗ lót tay cầm đã bị mở bung ra làm lộ khoảng trống, phía dưới có 01 hộp đen. Thấy quán của N lúc này không có người trông giữ, Q và T đang chơi điện thoại nên S đã nảy sinh ý định trộm cắp hộp đen của máy bắn cá đem đi bán lấy tiền tiêu xài nhưng không bàn bạc với Q và T về việc trộm cắp. S đi đến chỗ máy bắn cá để ở phía trong, lén lút đưa tay vào qua khoảng trống cầm lấy hộp đen giật mạnh làm hộp đen bứt khỏi dây cầm điện. S cất giấu hộp đen vào trong áo khoác đang mặc rồi đi ra phía cổng quán tiếp tục gọi điện cho N một lần nữa để thế chấp xe, N nghe máy nói hết tiền nên không cầm thế xe được. Lúc này, S gọi T lấy xe chở S đến nhà của Nguyễn Văn D thì T chở S và Q đi, dọc đường Q xuống xe còn T tiếp tục chở S đến nhà Nguyễn Văn D. Khi đến nhà của D, S gạ bán hộp đen máy bắn cá cho D nhưng D không mua nên S ngồi lại chơi một lúc rồi cùng T bỏ đi, bỏ quên máy bắn cá ở nhà của D. Sau đó, D gọi điện thoại cho S nói bỏ quên hộp đen thì S nói D giữ dùm, D không biết hộp đen là do S trộm cắp mà có nên đồng ý cất giữ. Đến chiều ngày 28/02/2017 Đặng Trọng N kiểm tra phát hiện bị mất trộm 02 hộp đen trong 02 máy bắn cá nên đã trình báo đến Đoàn công an Vĩnh Tân, đồng thời N gọi điện nhờ S tìm kiếm dùm, S đồng ý. Đến ngày 03/3/2017 S gọi điện thoại cho N báo đã tìm thấy 02 hộp đen máy bắn cá, thỏa thuận giá tiền chuộc là 20.000.000 đồng, S gặp N nói đưa trước 1.000.000 đồng thì N đồng ý. Khoảng 15 giờ ngày 04/3/2017 S đi đến quán cà phê MiMi ở xã Tgặp N cùng nhóm bạn của N gồm có: Nguyễn Văn Linh, Đặng Trọng Quá rồi dẫn nhóm của N đến quán cháo đêm của Đinh Thị Thái ở thôn V – xã Tngồi chờ để S đi lấy hộp đen máy bắn cá. Sau đó, S đi đến nhà của Nguyễn Văn D lấy 01 hộp đen mà S đã nhờ D giữ dùm trước đó rồi S quay lại nhà của Đinh Thị Thái vào phòng lấy 01 hộp đen máy bắn cá. Hộp đen này do Phan Thanh T trộm cắp ở nhà của N vào ngày 22/02/2017 rồi nhờ S đem đi bán dùm, S không biết hộp đen do T trộm cắp mà có nên đồng ý. S mang hộp đen của T đem đến nhà Nguyễn Văn D gạ bán nhưng D không mua nên S mang hộp đen này đến quán của Thái chơi rồi lén lút cất giấu nên Thái không biết. Sau khi lấy đủ 02 hộp đen máy bắn cá, S đưa 02 hộp đen cho N kiểm tra đúng là tài sản N bị mất cắp, N đưa thêm tiền chuộc cho S là 19.000.000 đồng rồi cùng nhóm bạn đi ra khỏi quán của Thái. S lấy 4.300.000 đồng từ số tiền 19.000.000 đồng đã nhận của N đem trả nợ cho Đinh Thị Thái. Sau khi rời khỏi quán của Đinh Thị Thái thì N đã trình báo cho Đoàn công an T đến thu giữ của S 01 ví da bên trong có số tiền 15.055.000 đồng, đồng thời Đinh Thị Thái giao nộp số tiền 4.300.000 đồng.

Theo biên bản và Kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐG ngày 28/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tuy Phong kết luận:

+ 01 hộp đen có tem ghi ngày sử dụng là 21/11/2016:

20.000.000 đồng/chiếc x 80% = 16.000.000 đồng.

+ 01 hộp đen có tem ghi ngày sử dụng là 23/3/2015:

20.000.000 đồng/chiếc x 70% = 14.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá: 30.000.000 đồng.

Phạm Hữu Trường S khai nhận S lấy 01 hộp đen nằm trong máy bắn cá phía trong nhà của N, là hộp đen mới hơn. Phan Thanh T khai nhận vào ngày 22/02/2017 T lấy hộp đen có tem ghi ngày sử dụng là 23/3/2015 nằm trong máy bắn cá phía ngoài nhà của N. Đối chiếu với lời khai của bị hại và lời khai của Phan Minh T đủ căn cứ xác định Phạm Hữu Trường S đã trộm cắp 01 hộp đen máy bắn cá có tem ghi ngày sử dụng là 21/11/2016 trị giá 16.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 88/QĐ/KSĐT/VKS/HS, ngày 09/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố bị cáo Phạm Hữu Trường S về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong phát biểu quan điểm. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Hữu Trường S từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án số 39/2017/HSST ngày 11/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, buộc bị cáo S phải chấp hành cả hai bản án từ **03** (ba) năm đến **03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn ở tù tính từ ngày 05/3/2017.

Về phần dân sự: Bị hại Đặng Trọng N đã nhận lại 02 hộp máy bắn cá và số tiền 19.355.000đ (mười chín triệu, ba trăm năm mươi lăm ngàn đồng) và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Hữu Trường S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố: Do muốn có tiền sử dụng cho cá nhân nên vào khoảng 13 giờ ngày 28/02/2017 trong lúc bị cáo, Phan Hoàng T và Phạm Minh Q đang ngồi chơi tại quán cà phê Chu Bin ở thônV– xã Tdo Đặng Trọng N làm chủ với mục đích đợi N đến thế chấp xe của T cho N lấy tiền tiêu xài. Do trong quán không có ai, bị cáo thấy có 02 máy bắn cá để thẳng hàng, trong đó máy bắn cá phía trong ở phía dưới có 01 hộp đen nên bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp hộp đen này đem đi bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo đi đến chỗ máy bắn cá để ở phía trong, lén lút đưa tay vào qua khoảng trống cầm lấy hộp đen giật mạnh làm hộp đen bứt khỏi dây cắm điện. Bị cáo cất giấu hộp đen vào trong áo khoác đang mặc, rồi bị cáo gọi T lấy xe chở bị cáo và Q đến nhà của Nguyễn Văn D, dọc đường Q xuống xe còn T tiếp tục chở bị cáo đến nhà D gạ bán hộp đen máy bắn cá cho D nhưng D không mua.

Đến chiều ngày 28/02/2017 N kiểm tra phát hiện bị mất trộm 02 hộp đen trong 02 máy bắn cá nên đã trình báo đến Đồn Công an Vĩnh Tân, đồng thời N gọi điện nhờ bị cáo tìm kiếm dùm, bị cáo đồng ý. Đến ngày 03/3/2017 bị cáo gọi điện thoại cho N báo đã tìm thấy 02 hộp đen máy bắn cá, thỏa thuận giá tiền chuộc là 20.000.000 đồng, bị cáo gặp N nói đưa trước 1.000.000 đồng thì N đồng ý. Khoảng 15 giờ ngày 04/3/2017 bị cáo đi đến quán cà phê MiMi ở xã Tgặp N cùng nhóm bạn của N gồm có: Nguyễn Văn Linh, Đặng Trọng Quá rồi dẫn nhóm của N đến quán cháo đêm của Đinh Thị Thái ở thônV– xã Tngồi chờ để bị cáo đi lấy hộp đen máy bắn cá. Sau đó, bị cáo đi đến nhà của D lấy 01 hộp đen mà bị cáo đã nhờ D giữ dùm trước đó rồi bị cáo quay lại nhà của Thái vào phòng lấy 01 hộp đen do Phan Thanh T trộm cắp ở nhà của N vào ngày 22/02/2017 nhờ bị cáo đem đi bán dùm, bị cáo không biết hộp đen do T trộm cắp mà có nên đồng ý. Bị cáo mang hộp đen của T đem đến nhà D gạ bán nhưng D không mua nên bị cáo mang hộp đen này đến quán của Thái chơi rồi lén lút cất giấu nên Thái không biết. Sau khi lấy đủ 02 hộp đen

máy bắn cá, bị cáo đưa 02 hộp đen cho N kiểm tra đúng là tài sản N bị mất cắp, N đưa thêm tiền chuộc cho S là 19.000.000 đồng rồi cùng nhóm bạn đi ra khỏi quán của Thái. Bị cáo lấy 4.300.000 đồng từ số tiền 19.000.000 đồng đã nhận của N đem trả nợ cho Thái. Sau khi rời khỏi quán của Thái thì N đã trình báo cho Đồn công an T đến thu giữ của bị cáo 01 ví da bên trong có số tiền 15.055.000 đồng, lúc này Đinh Thị Thái giao nộp số tiền 4.300.000 đồng cho Công an.

Bị cáo S khai nhận bị cáo lấy 01 hộp đen nằm trong máy bắn cá phía trong nhà của N, là hộp đen mới hơn. T khai nhận vào ngày 22/02/2017 T lấy hộp đen có tem ghi ngày sử dụng là 23/3/2015 nằm trong máy bắn cá phía ngoài nhà của N. Đối chiếu với lời khai của người bị hại và lời khai của T đủ căn cứ xác định bị cáo S đã trộm cắp 01 hộp đen máy bắn cá có tem ghi ngày sử dụng là 21/11/2016 trị giá 16.000.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng với bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu xài cho bản thân nên đã lợi dụng sự sơ hở và lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác.

Hành động lén lút, bí mật lấy cắp chiếc hộp đen có giá trị 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng) của bị cáo S đã phạm vào một trong các tội xâm phạm sở hữu mà của Bộ luật Hình sự quy định, vì vậy Hội Đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Hữu Trường S phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, đã gây nghi kỵ không tốt trong nội bộ quần chúng nhân dân và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân không tốt, ngoài phạm tội lần này, ngày 25/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/8/2016 và vào ngày 11/7/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt 02 năm tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật. Vì vậy, cần phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm đề rắn đe cải tạo giáo dục bị cáo trở T người tốt, công dân có ích cho xã hội thông qua đó để phòng ngừa chung.

Tuy nhiên tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự nên cũng cần xem xét lượng mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Đối với hành vi Phan Minh T đã trộm cắp hộp đen máy bắn cá có tem ghi ngày sử dụng là ngày 23/3/2015 trị giá 14.000.000đồng của Đặng Trọng N vào ngày 22/2/2017, ngày 12/9/2017 Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Tuy Phong đã ra quyết định khởi vụ án, khởi tố bị can để điều tra.

Đối với hành vi của bị cáo S nhận bán dùm hộp đen máy bắn cá có tem ghi ngày sử dụng là 23/3/2015 mà Phan Thanh T đã trộm cắp của Đặng Trọng N vào

ngày 22/02/2017, do bị cáo S không biết hộp đen do T trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

Phan Hoàng T và Phạm Minh Q đi cùng bị cáo S đến nhà của Đặng Trọng N nhưng T và Q không biết bị cáo trộm cắp hộp đen máy bắn cá nên không xem xét xử lý.

Nguyễn Văn D nhận giữ dùm hộp đen máy bắn cá do bị cáo S trộm cắp của Đặng Trọng N, do D không biết là tài sản trộm cắp và Đinh Thị Thái không biết bị cáo cất giấu tài sản trộm cắp nên không xem xét xử lý.

Về phần dân sự: Bị hại Đặng Trọng N đã nhận lại 02 hộp máy bắn cá và số tiền 19.355.000đ (mười chín triệu, ba trăm năm mươi lăm ngàn đồng) và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Hữu Trường S** phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 và khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên phạt: Bị cáo **Phạm Hữu Trường S 18** (mười tám) tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án số 39/2017/HSST ngày 11/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, buộc bị cáo S phải chấp hành cả hai bản án là **03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn ở tù tính từ ngày 05/3/2017.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 236/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng và quản lý án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Hữu Trường S phải nộp **200.000đ** (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

Án xử công khai có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, báo cho họ biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ nhận được hoặc niêm yết công khai bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án ND Tỉnh BT;
- VKSND (Tỉnh + Huyện);
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNV liên quan;
- Lưu Hồ sơ.

(Đã ký và đóng dấu)